

NGUYÊN TẮC QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC LÀ THỐNG NHẤT, CÓ SỰ PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP, KIỂM SOÁT GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP, TƯ PHÁP

VŨ VĂN NIÊM

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: vvnhiem@hcmulaw.edu.vn

PHAN NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP.HCM

Faculty of Administrative Law – State, Ho Chi Minh City University of Law

Email: pnpthao@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là nguyên tắc hiến định quan trọng, đặc trưng cốt lõi của bộ máy nhà nước ta. Các tác giả bài viết trình bày khái quát nội dung của nguyên tắc này, đánh giá thực trạng và đề xuất một số kiến nghị.

Từ khóa: nguyên tắc, thống nhất, phân công, phối hợp, kiểm soát, quyền lực nhà nước

Abstract

The principle of state power is unity, assignment, coordination, control between state agencies in the exercise of legislative, executive, and judicial power. This is an important constitutional principle, a core characteristic of our state's machinery. The authors presents an overview of the contents of this principle, evaluates the current situation, and suggests some recommendations.

Keywords: principle, unity, assignment, coordination, control, state power

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.271>

Ngày nhận bài: 15/01/2025

Ngày duyệt đăng: 25/5/2025

Sau hơn 10 năm, việc triển khai nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9 tháng 11 năm 2022, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đề ra mục tiêu đến năm 2030 cần hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả. Do vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, làm rõ cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn của nguyên tắc này rất cần thiết.

1. Khái quát về nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Trong các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được hiến định, nguyên tắc quan trọng, đặc trưng cốt lõi của bộ máy nhà nước

ta là nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ nhất, về cơ sở lý luận và cơ sở hiến định của nguyên tắc, trong lịch sử văn minh nhân loại, có hai phương thức cơ bản tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước là học thuyết về tập quyền và học thuyết về phân quyền. Theo cấu trúc chiều ngang, tập quyền phản ánh sự thống nhất của các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp vào một cơ quan hay một cá nhân. Trong nhà nước phong kiến, bộ máy nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tập quyền chuyên chế. Quyền lực nhà nước tập trung vào nhà vua, với sự hỗ trợ đặc lực của niềm tin tôn giáo rằng nhà vua là “thiên tử”.

Còn về nguyên tắc phân quyền, người khai sinh ra lý thuyết này là triết gia người Anh, John Locke (1632–1704) và người phát triển nó là nhà luật học người Pháp S. Montesquieu (1689–1755).¹ Nội dung cơ bản của thuyết phân quyền được thể hiện qua những đặc điểm sau: *Một là*, quyền lực nhà nước được cấu thành bởi các bộ phận khác nhau là: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. *Hai là*, các loại quyền lực nói trên không được tập trung vào tay một cá nhân hoặc một cơ quan nhà nước, mà phải được chia ra cho các cơ quan khác nhau thực hiện, nắm giữ: quyền lập pháp thuộc về cơ quan dân cử; quyền hành pháp do cá nhân đứng đầu chịu trách nhiệm nắm giữ; quyền tư pháp thuộc về một cơ quan có sự độc lập cao so với hai cơ quan còn lại để đảm bảo chức năng bảo vệ công lý. *Ba là*, giữa các cơ quan nhà nước, trong quá trình thực hiện quyền lực, chúng có thể kiểm soát, kiềm chế lẫn nhau, để không cho bất kỳ cơ quan nào có thể lạm dụng quyền lực. Đó là cơ chế “quyền lực ngăn cản quyền lực” hoặc cơ chế “kiềm chế – đối trọng”.²

Trong các tác phẩm nghiên cứu của mình, qua phân tích bộ máy nhà nước tư sản, K. Marx và F. Engels đã phê phán nguyên tắc phân quyền. Theo các ông, đây chỉ là một sự phân công lao động bình thường trong công nghiệp, được vận dụng vào bộ máy nhà nước nhằm mục đích đơn giản hóa và kiểm soát. K. Marx cho rằng Nghị viện chỉ là nơi bàn cãi suông, Tòa án chỉ độc lập giả dối, còn toàn bộ quyền lực tập trung ở cơ quan hành pháp.³ Kéo theo việc sự phê phán nguyên tắc phân quyền tư sản các học giả xã hội chủ nghĩa đã đề ra nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước mới là nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc này có những nét đặc

1 Tej Bahadur Singh, “Principle of separation of powers and concentration of authority”, *Institute's Journal March*, 1996, <https://ijtr.nic.in/articles/art35.pdf>, truy cập ngày 13/1/2025.

2 Nguyễn Thị Trà, “Thuyết phân quyền trong nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1946”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, ngày 11/04/2016 <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1947>, truy cập ngày 26/11/2024.

3 Nguyễn Xuân Tùng, “Tập quyền xã hội chủ nghĩa: Một học thuyết đã lỗi thời?”, *Báo điện tử Chính phủ*, 03/01/2012, <https://baochinhphu.vn/tap-quyen-xhcn-mot-hoc-thuyet-da-loi-thoi-102114158.htm>, truy cập ngày 26/11/2024.

trung cơ bản: Để đảm bảo xây dựng nhà nước chuyên chính mà hạt nhân của nó là toàn bộ quyền lực thuộc về Nhân dân, người dân là người chủ thực sự trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, quyền lực nhà nước là thống nhất và được tập trung ở cơ quan đại diện cao nhất của Nhân dân (Xô viết tối cao hay Quốc hội). Việc tập trung quyền lực nhà nước vào cơ quan đại diện của Nhân dân đã làm cho quyền lực bảo đảm tính thống nhất của nó. Các cơ quan khác của nhà nước chỉ là cơ quan phái sinh do cơ quan quyền lực cao nhất thành lập và phải chịu sự giám sát tối cao của cơ quan đó. Ở đây không có sự phân chia quyền lực cũng như không có sự kiềm chế và đối trọng giữa các nhánh quyền lực. Tính chịu trách nhiệm và luôn bị giám sát bởi cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và Nhân dân chính là cơ sở để đảm bảo cho quyền lực nhà nước không bị tha hóa.⁴

Ở Việt Nam nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa được áp dụng từ Hiến pháp năm 1959. Trong Hiến pháp năm 1959, vai trò của Quốc hội được đề cao, Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đến Hiến pháp năm 1980, nguyên tắc tập quyền tập quyền xã hội chủ nghĩa được áp dụng một cách “cao độ”, “triệt để”, thể hiện quyền lực tập trung vào Quốc hội. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội được Hiến pháp năm 1980 xác định là cơ quan có toàn quyền⁵. Ngoài 15 nhiệm vụ và quyền hạn quy định ở Điều 83, Hiến pháp năm 1980 còn quy định “Quốc hội có thể định cho mình những nhiệm vụ và quyền hạn khác khi xét thấy cần thiết”. Hội đồng bộ trưởng không là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước ta mà là là cơ quan chấp hành và hành chính nhà nước cao nhất của Quốc hội.

Trong một thời gian dài, nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa đã giúp nhà nước ta làm tốt chức năng của một “nhà nước kháng chiến”, quyền lực nhà nước được bảo đảm tập trung, các quyết định và việc thực thi quyền lực được bảo đảm nhanh chóng, thống nhất. Nhưng khi đất nước ta độc lập, bước sang giai đoạn đổi mới, nguyên tắc này cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Đó là sự thiếu phân định giữa ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, là sự phủ nhận tính độc lập tương đối của các quyền, là thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực với quyền lập pháp, từ đó tiềm ẩn nguy cơ lạm dụng quyền lực từ phía các cơ quan nhà nước được trao quyền.⁶

Kể từ Hiến pháp năm 1992, trên cơ sở nhận thức lại nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa và thấy được sự phân quyền là đòi hỏi khách quan,

4 Nguyễn Xuân Tùng, *tlđđ*.

5 Trần Ngọc Đường, “Nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp qua các bản Hiến pháp Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 11, tập 387, 2019, tr. 6, 7.

6 Nguyễn Xuân Tùng, *tlđđ*.

các nhà lập hiến Việt Nam đã áp dụng những hạt nhân hợp lý của nguyên tắc phân quyền vào điều kiện Việt Nam đã đề ra nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Tại Nghị quyết số 51/2001/ NQ – QH10 ngày 25/12/2001 sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 các nhà lập hiến đã chính thức ghi nhận nguyên tắc này trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta. Nguyên tắc này được khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục quy định và bổ sung vào nguyên tắc yếu tố “kiểm soát” giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ hai, nội dung của nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Một là, quyền lực nhà nước là thống nhất. Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân chia, không phân quyền (nhưng có sự phân công giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp).⁷ Thống nhất quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tập trung thống nhất ở Nhân dân (Điều 2 Hiến pháp năm 2013).⁸ Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước (Điều 6 Hiến pháp năm 2013). Quyền lực nhà nước thống nhất vì quyền lực nhà nước xuất phát từ Nhân dân – một khối thống nhất tạo nên quyền lực nhà nước. Sự thống nhất quyền lực nhà nước còn xuất phát từ bản thân Nhà nước (với tư cách là một tổ chức hay với tư cách là một bộ máy) luôn là một chỉnh thể thống nhất hành động vì những mục tiêu nhất định, dù có nhiều cơ quan.⁹

Hai là, có sự phân công giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Phân công thực hiện quyền lực nhà nước là giao cho từng nhóm các cơ quan nhà nước thực hiện một quyền lực nhất định nào đó có tính chuyên môn. Trong chế độ dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa quyền lực nhà nước được Nhân dân ủy quyền, Nhân dân giao quyền. Bằng các quy định của Hiến pháp đã phân định các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cho các cơ quan nhà nước khác nhau, thay mặt Nhân dân thực hiện.¹⁰ Phân công thực hiện quyền lực nhà nước giữa các

7 Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam* (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung), Nxb. Hồng Đức, 2022, tr. 354.

8 Trần Ngọc Đường, *tlđd* 5.

9 Nguyễn Minh Đoan, “Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, *Tạp chí nhà nước và pháp luật*, số 5, 2007, tr. 3.

10 Trần Ngọc Đường, “Tìm hiểu nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp””, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 2+3, tập 139+140, 2009, tr. 41.

cơ quan nhà nước giúp nâng cao hiệu quả chuyên môn hóa công việc của các cơ quan nhà nước, tránh được sự ôm đồm hoặc chùng chểo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước, đồng thời giúp hạn chế sự độc đoán hay lạm quyền trong bộ máy nhà nước. Trong bộ máy nhà nước ta, sự phân công giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp như sau:

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Hiến pháp năm 2013 phân công Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp (Điều 69). Quyền lập hiến là quyền biểu quyết thông qua Hiến pháp, quyền lập pháp là quyền biểu quyết thông qua Luật.

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Hiến pháp năm 2013 đã có một bước tiến mới trong việc phân công quyền lực nhà nước khi lần đầu tiên chỉ rõ Chính phủ thực hiện quyền hành pháp (Điều 94). Quyền hành pháp là đề xuất, hoạch định, tổ chức soạn thảo chính sách quốc gia và sau khi chính sách quốc gia được thông qua chủ thể thực hiện quyền hành pháp sẽ tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước mà thực chất là tổ chức thực hiện pháp luật để bảo đảm an ninh, an toàn và phát triển xã hội.¹¹ Hiến pháp năm 2013 đã đảo tính chất pháp lý “hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trước tính “chấp hành của Quốc hội”. Điểm mới này tạo Chính phủ có vị trí độc lập hơn, đề cao tính hành động, tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực thi chức năng, thẩm quyền của Chính phủ, thể hiện vai trò kiến tạo phát triển của Chính phủ.

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Lần đầu tiên trong Hiến pháp năm 2013 chỉ rõ Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp (Điều 102). Quy định này của Hiến pháp là cơ sở xác định cơ quan thực hiện quyền tư pháp ở nước ta là Tòa án nhân dân. Quyền tư pháp là quyền xét xử, được thực hiện bởi cơ quan có chức năng xét xử là Tòa án.

Ba là, nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Phối hợp thực hiện quyền lực nhà nước là sự hỗ trợ lẫn nhau để cùng thực hiện quyền lực nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan nhà nước. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện, giải quyết một vấn đề sẽ đảm bảo sự thuận lợi, nhịp nhàng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền

11 Trần Ngọc Đường, *tlđd* 10.

hạn của mỗi cơ quan nhà nước cũng như nhiệm vụ chung của bộ máy nhà nước. Sự phối hợp các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau đây:

Trong lĩnh vực lập pháp, quyền lập pháp thuộc về Quốc hội nhưng có sự tham gia, phối hợp của Chính phủ, Tòa án nhân dân và các chủ thể khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.¹² Chính phủ phối hợp với Quốc hội, cụ thể: Chính phủ tổ chức thi hành Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Chính phủ đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội quyết định; Chính phủ trình dự án Luật, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội; Chính phủ xây dựng chương trình xây dựng Luật và Pháp lệnh. Sau khi Quốc hội đã thông qua Hiến pháp, Luật, Nghị quyết, Chính phủ, các Bộ, ngành phải ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn và tổ chức thi hành, triển khai thực hiện các văn bản trong đời sống xã hội. Tòa án nhân dân phối hợp với Quốc hội trong lĩnh vực lập pháp, cụ thể: Tòa án nhân dân thông qua hoạt động xét xử, giải quyết các việc khác đã áp dụng các quy định của Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội vào việc giải quyết các vụ việc cụ thể, bảo đảm cho Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội được tôn trọng và thực thi. Tòa án nhân dân tối cao có quyền trình dự án Luật trước Quốc hội.

Trong lĩnh vực hành pháp, quyền hành pháp thuộc về Chính phủ nhưng có sự tham gia, phối hợp của Quốc hội, Tòa án nhân dân và các chủ thể khác.¹³ Quốc hội phối hợp với Chính phủ, cụ thể: Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, quyết định số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội bầu đối với Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm đối với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ do Thủ tướng đề nghị. Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước định hướng cho hoạt động của Chính phủ. Sự phối hợp của Tòa án với Chính phủ trong lĩnh vực hành pháp, cụ thể: văn bản pháp luật của cơ quan hành pháp là cơ sở pháp lý cho hoạt động xét xử của Tòa án, có thể được Tòa án bảo vệ.

Trong lĩnh vực tư pháp, quyền tư pháp thuộc về Tòa án nhân dân nhưng có sự tham gia, phối hợp của Quốc hội, Chính phủ và các chủ thể khác.¹⁴ Quốc hội phối hợp với Tòa án nhân dân, cụ thể: Quốc hội bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân trong lĩnh vực tư pháp, cụ thể: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công chức. Để thực hiện quyền tư pháp của Tòa án nhân dân cần có sự phối hợp giữa cơ quan công an, Viện kiểm sát nhân dân trong việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử.

12 Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *tlđđ*.

13 *Như trên*.

14 *Như trên*.

Bốn là, nguyên tắc kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh, rằng “Quyền lực luôn có xu hướng tha hóa và quyền lực tuyệt đối thì tha hóa tuyệt đối” khi thiếu cơ chế kiểm soát hợp lý và hiệu quả.¹⁵ Do vậy, việc kiểm soát quyền lực nhà nước giúp hạn chế sự tha hóa quyền lực, lạm quyền. Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta bao gồm cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong, cơ chế kiểm soát bên ngoài (Nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông...) và cơ chế kiểm soát quyền lực độc lập (cơ quan bảo hiến). Trên cơ sở quy định Hiến pháp và pháp luật hiện hành bài viết tập trung vào sự kiểm soát (bên trong) giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ở nước ta hiện nay, cụ thể như sau:

Về sự kiểm soát của cơ quan thực hiện quyền lập pháp, Quốc hội có quyền giám sát đối với quyền hành pháp và quyền tư pháp, cụ thể như sau: Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối thông qua việc xem xét báo cáo công tác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao. Quốc hội xem xét văn bản pháp luật Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao. Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Quốc hội có quyền lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Quốc hội còn giám sát Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao thông qua hình thức giám sát chuyên đề. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Quốc hội có thể áp dụng các biện pháp pháp lý đối với Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao khi thực hiện chức năng giám sát tối cao gồm: Quốc hội miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quốc hội bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội. Quốc hội ban hành Nghị

15 Đoàn Trường Thu, “Một số vấn đề cơ bản về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 03/11/2021, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/993102/mot-so-van-de-co-ban-ve-phan-cong%2C-phoi-hop-va-kiem-soat-quyen-luc-nha-nuoc-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen.aspx>, truy cập ngày 26/11/2024.

quyết về việc trả lời chất vấn và xác định trách nhiệm của người bị chất vấn.

Về sự kiểm soát của cơ quan thực hiện quyền hành pháp, hiện nay pháp luật chỉ mới tập trung quy định về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bên trong quyền hành pháp thông qua hoạt động kiểm tra trong nội bộ hệ thống hành chính, hoạt động kiểm tra trong nội bộ cơ quan hành chính; hoạt động thanh tra của thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành đối với mọi hoạt động hành chính nhà nước. Sự kiểm soát của Chính phủ – cơ quan thực hiện quyền hành pháp kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp, tư pháp chưa được Hiến pháp và pháp luật hiện hành quy định một cách rõ nét.

Về sự kiểm soát của cơ quan thực hiện quyền tư pháp, trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc theo quy định của luật Tòa án nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn phát hiện, kiến nghị về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật (khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)). Bên cạnh đó, hoạt động kiểm soát của Tòa án nhân dân được thực hiện thông qua hoạt động xét xử, đặc biệt là khi xét xử các vụ án hành chính. Thông qua hoạt động xét xử Tòa án có quyền đề nghị hay yêu cầu các cơ quan, tổ chức áp dụng các biện pháp để khắc phục, loại trừ những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật hoặc hoàn thiện pháp luật, chính sách, cải tiến phương thức quản lý. Thông qua hoạt động xét xử hành chính, Tòa án thực hiện hoạt động giám sát của mình đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan khác của nhà nước trong việc ban hành các quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính. Tuy nhiên, Tòa án chỉ có quyền phán quyết về tính hợp pháp hay không hợp pháp của các quyết định hành chính, hành vi hành chính.¹⁶

2. Thực trạng thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và một số kiến nghị

Sau hơn 10 năm triển khai nguyên tắc này đã góp phần xây dựng bộ máy nhà nước hợp lý hơn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả. Thực tiễn thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thống nhất thuộc về Nhân dân ở Việt Nam đến nay cho thấy, dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được tăng cường, phát huy và mở rộng¹⁷.

16 Hoàng Thị Thu Nga, Đặng Thu Hương, “Bàn về cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 01/10/2024, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/10/01/ban-ve-co-che-kiem-soat-giua-cac-co-quan-nha-nuoc-trong-thuc-hien-cac-quyen-lap-phap-hanh-phap-va-tu-phap/>, truy cập ngày 27/11/2024.

17 Nguyễn Đình Phúc, “Những vấn đề đặt ra trong thực hiện nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp””, *Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị khu vực II*, ngày 05/12/2023, <https://hcma2.hcma.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=3288>, truy cập ngày 27/11/2024.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhận định: “Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực”.¹⁸ Hiến pháp năm 2013 và pháp luật hiện hành đã xác định rõ vai trò, chức năng của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thực tiễn thực hiện các công việc được phân công của các cơ quan nhà nước cơ bản hiệu quả. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ hơn trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Việc tổ chức thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao uy tín lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, làm cho đất nước phát triển.¹⁹ Tuy nhiên việc triển khai nguyên tắc này còn một số hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện.

Thứ nhất, việc bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất thuộc về Nhân dân còn có những hạn chế nhất định. Quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ.²⁰

Sự nhận thức về nguyên tắc thống nhất quyền lực nhà nước còn chưa đầy đủ, thống nhất thậm chí là trái ngược nhau. Điều đó dẫn đến một thực trạng là việc áp dụng nguyên tắc một cách lúng túng, sai lệch, hiệu quả của việc sử dụng quyền lực chưa cao. Quan điểm thứ nhất xuất phát từ nhận thức truyền thống đồng nhất tính thống nhất quyền lực với tập quyền, đề cao vị trí, vai trò của Quốc hội với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, các cơ quan hành pháp, tư pháp là cơ quan được Quốc hội thành lập, Quốc hội thông qua việc ban hành Hiến pháp, luật trao quyền cho các cơ quan này và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Quan điểm thứ hai cho rằng Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất không có nghĩa là Quốc hội là cơ quan duy nhất nhận sự ủy quyền để từ đó tiếp tục ủy quyền lại cho các cơ quan nhà nước khác. Về mặt lý luận, các cơ quan đều nhận ủy quyền từ Nhân dân. Để thực hiện cơ chế kiểm soát, một số nghiên cứu cho rằng việc coi Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là không phù hợp với tổ chức quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.²¹

18 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 71.

19 Nguyễn Đình Phúc, *tlđđ*.

20 *Như trên*.

21 Nguyễn Xuân Tùng, *tlđđ*.

Nhằm bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, chúng ta cần tiếp tục phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, cùng với đó cần có sự nhận thức đầy đủ, thống nhất về nguyên tắc. Theo đó, một chủ thuyết rõ ràng với nhận thức thống nhất là quyền lực nhà nước thống nhất ở Nhân dân. Bằng quy định của Hiến pháp, Nhân dân trao quyền cho Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước. Trong đó, Quốc hội được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đây là giá trị của nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được duy trì phù hợp trong đời sống chính trị – pháp lý tại Việt Nam.²²

Thứ hai, một số cơ quan nhà nước vẫn chưa thực hiện tốt chức năng được phân công. Chẳng hạn như hoạt động lập pháp của Quốc hội khóa XIV còn một số hạn chế, yếu kém như các đạo luật vẫn còn nhiều điều luật giao cho các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một cách chung chung, không xác định giới hạn và phạm vi cụ thể, rõ ràng. Tình trạng Luật có hiệu lực thi hành nhưng phải chờ nghị định, thông tư của Chính phủ và các bộ vẫn còn diễn ra, dẫn đến Luật chậm đi vào cuộc sống; còn tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định pháp luật.²³

Việc phân công giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp vẫn còn chưa rõ ràng; vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, lao động, đầu tư xây dựng, bảo hiểm y tế, xây dựng... Điều này dẫn đến khó quy kết được trách nhiệm cho các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, việc phân công quyền lực nhà nước còn tình trạng đùn đẩy không muốn thực hiện việc khó, ít lợi ích hoặc tranh nhau thực hiện đối với một số công việc nhất định, nhiều lợi ích. Chẳng hạn, khi bàn về thành lập Ban chỉ đạo chống tham nhũng thì các cơ quan nhà nước đều không muốn “nhận”. Khắc phục những hạn chế trên, một mặt các cơ quan nhà nước cần thực hiện tốt chức năng của mình đã được phân công, mặt khác việc phân công thực hiện quyền lực nhà nước cần rõ ràng hơn, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan nhà nước.

Thứ ba, việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp còn thiếu chặt chẽ, nhịp nhàng. Trong thực tế, sự phối hợp chưa thật tốt dẫn đến một

22 Yêu cầu tiếp tục duy trì, áp dụng học thuyết tập quyền xã hội chủ nghĩa với một số biện pháp khắc phục những hạn chế bất cập cố hữu của nó khi đất nước tiếp tục thực hiện đổi mới đã được thể hiện khá rõ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc.

23 Trần Ngọc Đường, “Hoạt động lập pháp của Quốc hội khóa XIV và định hướng trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 963, 2021, tr. 43.

số cơ quan nhà nước chỉ thực hiện xong phần việc của mình mà không có sự phối hợp hoặc không theo dõi xem phần công việc liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của mình được thực hiện đến đâu hoặc thực hiện như thế nào, có thống nhất và phù hợp với phần công việc đã được cơ quan mình thực hiện hay không. Pháp luật quy định các cơ quan phối hợp trong việc thực hiện một công việc nhưng không quy định trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với các cơ quan không thực hiện việc phối hợp. Giải pháp cho những vấn đề trên là các cơ quan nhà nước khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cần đề cao trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các cơ quan nhà nước khác. Pháp luật cần bổ sung quy định về trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với các cơ quan không thực hiện việc phối hợp. Chẳng hạn, Hiến pháp năm 2013 quy định về thẩm quyền “tổ chức thi hành pháp luật” của các cơ quan gồm Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp. Điều 15 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp. Cũng theo Nghị định số 80/2025/NĐ-CP Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật, có nhiệm vụ, quyền hạn trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật. Bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có các nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật. Tuy nhiên Nghị định số 80/2025/NĐ-CP không quy định về trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với Bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp không thực hiện việc phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật. Nhằm tăng cường tách nhiệm phối hợp, pháp luật nên bổ sung quy định về biện pháp xử lý đối với Bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp không thực hiện việc phối hợp trên. Trong trường hợp này Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo với Chính phủ xem xét, xử lý trong trường hợp Bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp không thực hiện việc phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ tư, việc kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp còn chưa hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp mới chỉ chú trọng việc kiểm soát của lập pháp (Quốc hội) đối với hành pháp

(Chính phủ) và tư pháp (Tòa án). Hiện nay, cơ chế kiểm soát của quyền hành pháp đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và quyền tư pháp chưa rõ nét, chưa có cơ chế phát huy đầy đủ vai trò của quyền tư pháp trong kiểm soát đối với quyền lập pháp và quyền hành pháp. Vì thế, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các quyền chưa hình thành một cách đầy đủ theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013.²⁴

Việc thực hiện quyền “giám sát tối cao” của Quốc hội còn mang tính dàn trải, chưa tập trung vào giám sát những vấn đề lớn được “đặt ra” của các cơ quan nhà nước; một số hoạt động giám sát còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp, chủ yếu vẫn phụ thuộc vào báo cáo của cơ quan bị giám sát; nhiều báo cáo kết luận giám sát còn mang tính chung chung; chất lượng một số cuộc giám sát chưa cao; một số hoạt động giám sát còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa Quốc hội với Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương và Hội đồng nhân dân ở địa phương.²⁵

Các cơ quan có chức năng kiểm soát quyền lực nhà nước nhiều, nhưng hoạt động thiếu hiệu quả nên vẫn còn hiện tượng lạm quyền dẫn đến tình trạng tham nhũng, tiêu cực vẫn diễn ra phổ biến, trở thành “vấn nạn” của quốc gia. Tình trạng kiểm soát của cơ quan có chức năng kiểm soát quyền lực nhà nước mang tính chiếu lệ, “đến hẹn lại lên”, “người trong nhà” vẫn còn, nên chưa thật sự bảo đảm tính khách quan trong nhận định và thiếu cương quyết trong xử lý vi phạm.²⁶

Khắc phục những hạn chế trên, các cơ quan có chức năng kiểm soát quyền lực nhà nước cần đề cao trách nhiệm và hiệu quả trong việc kiểm soát. Cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp cần được tiếp tục hoàn thiện, trong đó cần hình thành một cách rõ nét cơ chế kiểm soát của quyền hành pháp đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và quyền tư pháp, phát huy đầy đủ vai trò của quyền tư pháp trong kiểm soát đối với quyền lập pháp và quyền hành pháp. Tuy nhiên, việc xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp cần phù hợp với thể chế chính trị và tình hình thực tiễn tại Việt Nam, không áp dụng một cách máy móc cơ chế “kiềm chế và đối trọng” của học thuyết phân quyền.²⁷ ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021 [trans: *Communist Party of Vietnam, Documents of the 13th National Congress of Delegates*, National Political Publishing House Gia – Truth, Hanoi, 2021]

24 Trần Ngọc Đường, *tlđđ* 23.

25 Nguyễn Đình Phúc, *tlđđ*.

26 Nguyễn Đình Phúc, *tlđđ*.

27 Nguyễn Xuân Tùng, *tlđđ*.

- [2] Nguyễn Minh Đoan, “Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, *Tạp chí nhà nước và pháp luật*, số 5, 2007 [trans: Nguyen Minh Doan, “The principle of state power is unity, assignment, coordination between state agencies in the exercise of legislative, executive, and judicial power”, *Journal of State and Law*, No. 5, 2007]
- [3] Trần Ngọc Đường, “Hoạt động lập pháp của Quốc hội khóa XIV và định hướng trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 963, 2021 [trans: Tran Ngoc Duong, “Legislative activities of the 14th National Assembly and orientations in the new period”, *Communist Magazine*, No. 963, 2021]
- [4] Trần Ngọc Đường, “Nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp qua các bản Hiến pháp Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 11, tập 387, 2019 [trans: Trần Ngọc Đường, “Principles of division of labor, coordination and control between the legislative and executive branches through the Vietnamese Constitutions”, *Journal of Legislative Studies*, Vol. 387(11), 2019]
- [5] Trần Ngọc Đường, “Tìm hiểu nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp””, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 2+3, tập 139+140, 2009 [trans: Tran Ngoc Duong, “Studying the principle that “State power is unified, with division and coordination among state agencies in implementing legislative, executive and judicial powers””, *Journal of Legislative Studies*, Vol. 139+140(2+3), 2009]
- [6] Hoàng Thị Thu Nga, Đặng Thu Hương, “Bàn về cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ngày 01/10/2024 [trans: Hoang Thi Thu Nga, Dang Thu Huong, “Discussing the control mechanism between state agencies in the implementation of legislative, executive and judicial powers”, *State Management Journal*, October 1, 2024]
- [7] Nguyễn Đình Phúc, “Những vấn đề đặt ra trong thực hiện nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp””, *Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị khu vực II*, ngày 05/12/2023 [trans: Nguyen Dinh Phuc, “Problems raised in the implementation of the principle “State power is unity, assignment, coordination, and control between state agencies in the exercise of legislative, executive, and judicial power””, *Electronic portal of Regional Political Academy II*, December 5, 2023]
- [8] Tej Bahadur Singh, “Principle of separation of powers and concentration of authority”, *Institute’s Journal March*, 1996
- [9] Đoàn Trường Thu, “Một số vấn đề cơ bản về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 03/11/2021 [trans: Doan Truong Thu, “Some basic issues on the division, coordination and control of state power in building a rule-of-law state”, *Communist Magazine*, November 3, 2021]
- [10] Nguyễn Thị Trà, “Thuyết phân quyền trong nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1946”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, ngày 11/04/2016 [trans: Nguyen Thi Tra, “The theory of decentralization in the principles of organization and operation of the Vietnamese state apparatus according to the 1946 Constitution”, *Ministry of Justice Electronic Information Portal*, April 11, 2016]
- [11] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam* (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung), Nxb. Hồng Đức, 2022 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Vietnamese Constitutional Law Textbook* (First edition, amended and supplemented), Hong Duc Publishing House, 2022]
- [12] Nguyễn Xuân Tùng, “Tập quyền xã hội chủ nghĩa: Một học thuyết đã lỗi thời?”, *Báo điện tử Chính phủ*, 03/01/2012 [trans: Nguyen Xuan Tung, “Socialist centralization: An outdated doctrine?”, *Government Electronic Newspaper*, January 3, 2012]